

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng số 2; khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng phía trong bờ (bến phụ) thuộc cầu cảng số 1 - Bến cảng Chân Mây

Vùng biển: Thành phố Huế

Tên luồng: Chân Mây

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 369/ĐĐN-CM ngày 13/10/2025 của Công ty Cổ phần cảng Chân Mây về việc thông số kỹ thuật của khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng số 2; khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng phía trong bờ (bến phụ) thuộc cầu cảng số 1 - Bến cảng Chân Mây.

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng số 2; khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng phía trong bờ (bến phụ) thuộc cầu cảng số 1 - Bến cảng Chân Mây như sau:

1. Thông số kỹ thuật của khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng số 2

a. Khu nước kết nối cầu cảng số 2 với luồng hàng hải Chân Mây

Trong phạm vi khu nước kết nối cầu cảng số 2 với luồng hàng hải Chân Mây được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
KN4	16°19'52.70"	108°00'36.70"	16°19'49.02"	108°00'43.26"
KN2	16°19'44.57"	108°00'44.96"	16°19'40.90"	108°00'51.53"

KN1	16°19'44.53"	108°00'53.85"	16°19'40.85"	108°01'00.42"
ĐT1	16°19'44.52"	108°00'55.54"	16°19'40.84"	108°01'02.11"
ĐT2	16°19'52.61"	108°00'55.58"	16°19'48.93"	108°01'02.15"
KN5	16°19'52.67"	108°00'42.30"	16°19'49.00"	108°00'48.87"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 10.5m (mười mét rưỡi)

b. Vùng nước trước cầu cảng số 2

Trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐT1	16°19'44.52"	108°00'55.54"	16°19'40.84"	108°01'02.11"
ĐT2	16°19'52.61"	108°00'55.58"	16°19'48.93"	108°01'02.15"
ĐT3	16°19'52.98"	108°00'55.58"	16°19'49.29"	108°01'02.15"
ĐT4	16°19'52.96"	108°00'58.95"	16°19'49.29"	108°01'05.52"
ĐT5	16°19'51.83"	108°00'58.95"	16°19'48.15"	108°01'05.51"
TB1	16°19'44.50"	108°00'58.91"	16°19'40.83"	108°01'05.48"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 10.0m (mười mét không)

Lưu ý: Dải cạn có độ sâu từ 8.7m đến 9.9m, nằm dọc theo tuyến mép bến, từ điểm TB1 về phía bắc khoảng 235m, khu vực rộng nhất lấn vào vùng nước khoảng 3m.

c. Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn đường kính 340m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
QT1	16°19'50.08"	108°00'48.39"	16°19'46.41"	108°00'54.96"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 10.5m (mười mét rưỡi).

2. Thông số kỹ thuật khu nước kết nối, vùng quay tàu và vùng nước trước cầu cảng phía trong bờ (bến phụ) thuộc cầu cảng số 1

a. Khu nước kết nối cầu cảng phía trong bờ (bến phụ) thuộc cầu cảng số 1

Trong phạm vi khu nước kết nối được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
Đ1	16°19'52.64"	108°00'38.36"	16°19'48.96"	108°00'44.93"
Đ2	16°19'45.04"	108°00'50.82"	16°19'41.36"	108°00'57.38"
Đ3	16°19'45.01"	108°00'56.55"	16°19'41.34"	108°01'03.12"
Đ4	16°19'50.17"	108°00'56.58"	16°19'46.49"	108°01'03.15"
Đ5	16°19'53.46"	108°00'58.92"	16°19'49.78"	108°01'05.49"
C	16°19'58.20"	108°00'58.00"	16°19'54.52"	108°01'04.57"
D	16°19'54.90"	108°00'58.00"	16°19'51.22"	108°01'04.57"
A	16°19'54.90"	108°00'56.70"	16°19'51.22"	108°01'03.27"
Đ6	16°19'53.79"	108°00'56.70"	16°19'50.11"	108°01'03.26"
Đ7	16°19'52.64"	108°00'55.88"	16°19'48.96"	108°01'02.45"
Đ8	16°19'52.83"	108°0'52.67"	16°19'49.15"	108°00'59.24"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 5.0 m (năm mét không).

b. Vùng nước trước cầu cảng

Trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	16°19'54.90"	108°00'56.70"	16°19'51.22"	108°01'03.27"
B	16°19'58.20"	108°00'56.70"	16°19'54.52"	108°01'03.27"
C	16°19'58.20"	108°00'58.00"	16°19'54.52"	108°01'04.57"
D	16°19'54.90"	108°00'58.00"	16°19'51.22"	108°01'04.57"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 5.0 m (năm mét không).

c. Vùng quay tàu

Trong phạm vi vùng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn bán kính 120m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
O2	16°19'48.93"	108°00'52.53"	16°19'45.25"	108°00'59.10"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt: 10,6m (mười mét sáu).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện vào, rời, hoạt động tại cầu cảng số 2; cầu cảng phía trong bờ (bên phụ) thuộc cầu cảng số 1 - Bến cảng Chân Mây căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu, thông báo điều kiện khai thác của cầu cảng và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để điều động phương tiện đảm bảo an toàn./.

Ghi chú:

- Số liệu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu KNBP.BS1-KN.LHH-VQT.BS2-VQT.BS1; VN.BS2-KNBP.BS1-VN.BS2 do Công ty Cổ phần xây dựng công trình Bảo Ngân lập tháng 10/2025, được Công ty Cổ phần cảng Chân Mây cung cấp (đính kèm). Công ty Cổ phần cảng Chân Mây chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin cung cấp theo quy định.

- Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ
<https://cangvuhanghaithuathienhue.gov.vn/>

Nơi nhận:

- CHHĐTVN (báo cáo);
- Giám đốc (báo cáo);
- Các Cảng vụ hàng hải/Đường thủy nội địa;
- Tổng Công ty BĐATHH Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Công ty TNHH MTV TTĐT hàng hải Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2;
- Trung tâm PHTKCN Hàng hải KV II;
- Các Chủ tàu, Đại lý, thuyền trưởng tàu biển;
- Công ty Cổ phần cảng Chân Mây;
- Phòng AT-ANHH;
- Đại diện Chân Mây;
- Website Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Xuân Hòa